

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số:18/2020/HS-ST
Ngày: 12/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Vũ Thị Thu Ngát

Thư ký phiên tòa: Bà L Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế - bà Nguyễn Thị Nghĩa -
Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 12/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:15/2020/TLST-HS ngày 14/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2020/QĐXXST-HS, ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn V; Sinh năm: 1984; Tên gọi khác: Không có;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội A, xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ và tên bố: Vi Văn Ng. Tên gọi khác: Vi Văn C, s năm 1949; Họ và tên mẹ: Tr Thị Ch, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2020, tạm gi từ ngày 23/02/2020, hiện đang tạm gi tại Trại tạm gi Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Anh Nông Văn Th, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

1. Anh Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Dương Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cư trú: Thôn P, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trương Văn T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Vũ Hồng Ninh, sinh năm 1962 (vắng mặt)
Cư trú: Phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)
4. Anh Lê Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt)
5. Anh Lê Đức Ng, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Đều cư trú: Thôn M, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2020, Vi Văn V, đi bộ một mình từ nhà ở xóm Đ, T đến nhà anh Lê Văn N ở thôn M, thị trấn X, huyện Y để hỏi xem anh N có việc gì thì cho V đi làm cùng. Khi đến nhà anh N V thấy nhà anh N khóa cửa không có ai ở nhà. V nhìn thấy có khoảng 05 chiếc xe mô tô dựng ở sân nhà anh N, trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 98B1-790.04 của anh Nông Văn Th, ở thôn H, xã A, vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, trên xe có treo 01 mũ bảo hiểm và 01 chiếc áo khoác tối màu. Thấy xung quanh không có ai nên V nảy s ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này mang bán lấy tiền ăn tiêu. V tiến lại gần chiếc xe mô tô đó dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm và áo khoác để xuống bờ tường bồn hoa sát đó. Sau đó, tay trái V cầm vào tay lái bên trái còn tay phải giữ đuôi xe, V quay đầu xe trôi dốc ra giữa cổng, ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi về hướng thị trấn N, huyện T. Khi V điều khiển xe đi đến khu vực nghĩa trang thuộc phố T, thị trấn N, huyện T thì V dừng xe lại rồi bóc tem dán ở hai bên sườn xe và tháo gương chiếu hậu bên trái của xe ra và vứt ở rìa đường bê tông để tránh bị phát hiện. Sau đó, V điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà anh Trương Văn Th1, sinh năm 1988 (là em họ của V) ở xóm S, xã T, huyện T gửi chiếc xe mô tô tại đó rồi đi về. Chiều ngày 18/02/2020, V đến nhà anh Th1 lấy chiếc xe mô tô trộm cắp được đi đến nghĩa trang thuộc phố T, thị trấn N, huyện T cất giấu chiếc xe tại đó. Đến khoảng 12 giờ ngày 20/02/2020, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai lên V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi đầu thú, V giao nộp: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-790.04; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng m nhân dân đều mang tên Vi Văn V; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 4 màu trắng và số tiền 30.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất xe mô tô, cùng ngày 17/02/2020, anh Th đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế.

Ngày 20/02/2020, Cơ quan điều tra thu giữ tại nghĩa trang thuộc phố T, thị trấn N, huyện T những mảnh tem dán nhiều màu do V bóc ra từ xe mô tô biển

kiểm soát 98B1-790.04. Đối với chiếc g chiếu hậu, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 98B1-790.04, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh giá trị là 2.800.000 đồng (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 g chiếu hậu thời trang hình lục giác trị giá 35.000 đồng; 01 bộ tem nhãn của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave để dán hai bên hông xe trị giá 40.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 75.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 379/KT-KTHS ngày 19/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Các mảnh tem được niêm phong trong phong bì có chữ "Tem nhãn" gửi giám định xác định được 09 mảnh trùng khớp với vết rách khuyết tem nhãn ở ốp nhựa sườn bên phải và sườn bên trái của xe mô tô 98B1-790.04.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-YT ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Vi Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vi Văn V từ 6 đến 8 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, 20/02/2020.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền. bị cáo V nghề nghiệp không có, thu nhập không, tài sản không có vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2, điểm a, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “Tem nhãn” có chữ ký đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong đựng các mảnh tem nhãn bị xé rách.

- Trả lại cho bị cáo V 30.000đồng 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240135005785, 01 chứng minh nhân dân số 121556114 đều mang tên Vi Văn V; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone4 vỏ màu trắng, tại góc phía sau cốp bị vỡ, màn hình bị rạn nứt. Nhưng tạm giữ điện thoại di động và 30.000đồng để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Áp dụng khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có gì tranh luận với Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. [Về Tố tụng]:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. [Về hành vi phạm tội]: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vi Văn V đều thừa nhận.

Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2020 bị cáo đi bộ từ nhà đến nhà anh Lê Văn N ở X, Y mục đích tìm việc làm, khi đến nhà anh N, V không thấy có ai ở nhà chỉ phát hiện có 05 chiếc xe mô tô để ở sân nhà anh N nhưng không có ai trông coi, bị cáo thấy chiếc xe dựng thứ 2 từ ngoài vào chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, bị cáo đã lấy trộm chiếc xe loại xe Wave, màu xanh BKS 98B1-79004 của anh Nông Văn Th ở A, Y đem đi đến nhà em họ là Trương Văn Th1 ở thôn S, T, T gửi ở đó, mục đích bị cáo trộm cắp xe đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến chiều ngày 18/02/2020 bị cáo tiếp tục đem xe trộm cắp được đến đậu ở Nghĩa trang, phố, thị trấn N, huyện T. Sau khi bị mất xe, anh Th đã làm đơn trình báo cơ quan công an huyện Yên Thế. Đến 12 giờ ngày 20/02/2020 bị cáo thấy việc trộm cắp xe là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế đầu thú và giao nộp xe cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế.

Chiếc xe trên đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 98B1-790.04, nhãn hiệu Honda,

loại Wave, màu xanh giá trị là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình lấy xe bị cáo V có tháo 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe vớt ở rìa đường bê tông và bóc tem dán ở hai bên sườn xe, chiếc gương chiếu hậu đến nay không tìm thấy. Chiếc gương chiếu hậu thời trang hình lục giác được hội đồng định giá xác định trị giá 35.000 đồng; 01 bộ tem nhãn của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave để dán hai bên hông xe trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 75.000 đồng.

Các mảnh tem của xe do bị cáo V bóc ra đã được niêm phong trong phong bì có chữ "Tem nhãn" gửi giám định xác định được 09 mảnh trùng khớp với vết rách khuyết tem nhãn ở ốp nhựa sườn bên phải và sườn bên trái của xe mô tô 98B1-790.04.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Điều đó có đủ cơ sở chắc chắn khẳng định: Cáo trạng số 19/CT-VKS-YT ngày 13/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Vi Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh táo bạo giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đôi chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xong thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên lang thang không có chỗ ở ổn định, nghề nghiệp không có, thực hiện hành vi trộm cắp táo bạo giữa ban ngày, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền do bị cáo nghề nghiệp không có, thu nhập không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các mảnh tem nhãn của xe bị xé rách không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 30.000đồng và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone4, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240135005785, 01 chứng m nhân dân số 121556114 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ điện thoại di động và 30.000đồng để đảm bảo thi hành án

Trong vụ án này bị cáo có khai trước ngày 17/02/2020 khoảng 01 tuần, trên đường V đi xuống Hà Nội để tìm việc làm thuê, V có sử dụng ma túy chung với một người đàn ông (V không biết tên, tuổi, địa chỉ). Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu (nước tiểu) xét nghiệm đối với V, kết quả dương tính với chất ma túy Opiate. Tuy nhiên, do V không nhớ đã sử dụng ma túy tại địa điểm cụ thể nào trên đường đi Hà Nội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Việc bị cáo V có gửi xe mô tô ở nhà anh Trương Văn Th1 nhưng anh Th1 không biết chiếc xe mô tô V gửi là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh: Tuyên bố bị cáo: Vi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về hình phạt: Xử phạt Vi Văn V 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 20/2/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2, điểm a, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu “Tem nhãn” có chữ ký đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong đựng các mảnh tem nhãn bị xé rách.

- Trả lại cho bị cáo V 30.000đồng được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu “tiền” có chữ ký của các thành viên th gia và đóng dấu của Công an thị trấn Cầu Gò; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240135005785, 01 chứng m nhân dân số 121556114 đều mang tên Vi Văn V; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone4 vỏ màu trắng, tại góc phía sau cera bị vỡ, màn hình bị rạn nứt. được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “điện thoại” có chữ ký các thành viên tham gia và dấu của

Công an thị trấn Cầu Gồ. Nhưng tạm giữ điện thoại di động và 30.000đồng để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Bản án được thông qua tại phòng nghị án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- T.H.A huyện Yên Thế;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS công an huyện Yên Thế.
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Vân Anh